

Mùa na chín - nhớ ngoại

ISSN: 2734-9195 08:04 18/08/2025

Hạt giống ngoại gieo xuống không chỉ là cây cối, mà còn là hạt giống của tình thương, của sự kiên nhẫn, của đức hy sinh.

Tác giả: **Nguyễn Thị Hải** - Trường Đại học Văn hóa

Rời quê lên thành phố học tập rồi ở lại lập nghiệp đã lâu, **bà ngoại** tôi đã trở thành người thiên cổ gần chục năm nay. Thế nhưng, cứ vào mùa na chín – độ cuối tháng 6, đầu tháng 7 Âm lịch – lòng tôi lại chợt xao động như có tiếng chuông chùa ngân lên từ miền ký ức.

Hình ảnh ngoại, khu vườn rợp bóng cây, và mùi hương ngọt dịu của trái na lại trở về, nguyên vẹn như chưa từng xa cách.

Tuổi thơ tôi lớn lên trong vòng tay ngoại, giữa khu vườn xanh ngát, nơi từng gốc cây, tán lá đều thấm đẫm công chăm chút của bà. Mít, ổi, nhãn, hồng xiêm, bưởi... mùa nào thức ấy, nhưng sâu đậm nhất trong trí nhớ tôi vẫn là năm gốc na – thứ quả ngoại trồng, tôi yêu nhất trong những ngày hè. Hương vị ngọt lành ấy không chỉ nằm ở tép na trắng thơm, mà còn ẩn trong tình thương bao la, trong sự kiên nhẫn và tấm lòng “gieo trồng” mỗi ngày của ngoại – một thứ hương vị mà giờ đây, giữa phố thị ồn ã, tôi mới thấm thía là hương vị của tình thân và của sự có mặt trọn vẹn.

Khi tôi cất tiếng khóc chào đời, năm gốc na trong vườn ngoại đã đứng đó từ lâu, thân xù xì, tán lá vươn rộng, mỗi mùa lại sai trĩu quả. Ngoại kể, thời còn trẻ đi chạy chợ ở vùng Chi Lăng (Lạng Sơn), thấy những vườn na trĩu cành của người dân nơi ấy, ngoại đã nảy ý muốn đem một chút ngọt lành miền sơn cước về quê nhà. Ngoại mua vài cây giống, mang về trồng xen giữa những mít, ổi, nhãn, hồng xiêm... với mong ước khu vườn sẽ phong phú bốn mùa trái chín.

Ngoại có bốn người con, mẹ tôi là út, lại lấy chồng ngay trong làng, chỉ cách nhà ngoại một con ngõ nhỏ. Tuổi thơ tôi vì thế gắn bó trọn vẹn với ngoại – ăn cơm cùng ngoại, ngủ trên giường ngoại, sáng tối quần quanh trong khu vườn ngoại trồng. Mỗi mùa hoa quả đến, tôi luôn là đứa được ngoại hái cho trái chín đầu

tiên.

Giữa muôn loại quả ngọt, tôi vẫn say mê nhất mùa na, mùa mà tôi mong chờ từng ngày để được ăn cho thỏa thích.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm).

Năm gốc na ngoại trồng, bốn cây là na dai, còn một cây "*lạc loài*" là na bở. Ngoại kể, người bán bảo cả năm đều là na dai, nhưng trồng rồi mới biết một cây khác giống. Ngoại không trách ai, chỉ cười hiền: "*Cũng hay, vừa có na bở vừa có na dai, ai thích loại nào thì ăn loại ấy.*" Tôi nhớ giọng ngoại, nhớ ánh mắt ngoại nhìn cây trái như nhìn đứa con, nhớ cả cách ngoại an nhiên trước những điều không đúng như mong đợi – như thể mọi duyên sinh đều có lý do của nó.

Na bở thì ngọt đậm, mỡ màng, quả to; chỉ khác là khi ăn, từng hạt rời ra, không quyến rũ như na dai. Nhưng dầu là na bở hay na dai, với tôi, hương vị ấy không chỉ từ thịt quả, mà còn từ tấm lòng bao dung và bàn tay kiên nhẫn của ngoại – thứ hương vị mà giờ đây, giữa phố thị chật chội, tôi mới nhận ra là một pháp vị, nuôi dưỡng cả ký ức lẫn tâm hồn.

Thuở tôi mới lên ba, lên năm, chưa đủ sức tự hái quả, mỗi mùa na chín ngoại lại bắc chiếc thang tre, nhẹ nhàng hái từng trái ngọt nhất để dành cho tôi. Khi lớn hơn, có thể tự tìm quả chín, tôi trở thành "*người bạn nhỏ*" của khu vườn. Mỗi mùa na về, tôi tung tăng dưới những gốc cây, mắt chăm chú tìm những trái có "*mắt*" mở to, vỏ trắng sáng. Ban đầu còn phải khế nắn để chắc rằng quả đã chín, sau nhiều năm, chỉ cần nhìn thoáng qua sắc vỏ và dáng quả, tôi đã nhận ra đâu

là trái ngọt, đâu là trái còn xanh.

Mùa na chín chỉ kéo dài chừng hơn một tháng, nhưng trong tôi, đó là khoảng thời gian đặc biệt – không chỉ vì hương vị ngọt lành, mà vì nghi thức ngoại gìn giữ từ bao đời: những trái na bói đầu vụ, to và ngon nhất, bao giờ cũng được tôi hái theo lời ngoại dặn để đặt lên bàn thờ, dâng cúng tổ tiên và ông ngoại.

Tôi chưa từng gặp ông ngoại. Ông đã hy sinh tại chiến trường miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, trong chiến dịch Mậu Thân năm 1968, khi mẹ tôi chưa tròn năm tuổi. Bà ở vậy, từ chối mọi lời ngỏ, một mình nuôi bốn người con trưởng thành. Mỗi lần nghe ngoại kể chuyện về ông, thấy bàn tay bà chai sần, ánh mắt vừa kiên cường vừa sâu thẳm, tôi hiểu rằng trong cuộc đời bà, tình thương và sự thủy chung là gốc rễ bền vững như chính những cây na trong vườn.

Những năm tôi đã khôn lớn, năm gốc na trong vườn ngoại càng vươn cao, tán lá sum suê, mùa nào cũng sai hoa kết quả. Trái chín nhiều đến mức con cháu ăn không xuể, nên vụ nào ngoại cũng lựa những rổ na đầy, mang ra chợ bán. Tiền thu được từ năm gốc na tuy không lớn so với công sức chăm sóc, nhưng vẫn đủ để ngoại góp thêm cho chi tiêu gia đình được tươi tắn hơn.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm).

Tôi nhớ mãi mùa hè năm ấy, năm tôi thi đỗ đại học. Trước ngày tôi lên thành phố nhập học, ngoại đưa cho tôi một khoản tiền, nói là “*để mua chiếc xe đạp mà đi học cho tiện*”. Đó là tiền ngoại dành dụm từ mấy mùa bán na. Nhờ số tiền ấy, tôi có chiếc xe đạp Mifa của Đức, cùng ba lô, sách vở, bút thước – tất cả đều

do ngoại chuẩn bị chu đáo. Suốt bốn năm học, chiếc xe đồng hành cùng tôi qua từng con đường, từng buổi học.

Giờ đây, tôi không còn sử dụng chiếc xe ấy nữa, nhưng nó vẫn được tôi giữ gìn cẩn thận. Bởi hơn cả một phương tiện, nó là kỷ vật của tình thương và sự chất chiu – như trái na ngọt lành kết tinh từ nắng mưa, công sức và tình yêu của ngoại. Nhìn chiếc xe, tôi lại nhớ đến bàn tay gầy guộc, nhớ dáng ngoại đội nón, gánh rổ na ra chợ, và thấy rõ lời Phật dạy về *“tâm biết đủ”* – rằng hạnh phúc không nằm ở của cải lớn lao, mà ở tấm lòng cho đi, dù chỉ là những trái na trong vườn.

Thời gian lặng lẽ trôi, mùa na chín năm nay lại về. Biết tôi là *“tín đồ”* của vị ngọt na, mới hôm trước, bác cả – anh trai cả của mẹ – gọi điện dặn: *“Hôm nào rảnh về mà vật ít quả mang lên thành phố ăn, chứ cây sai quá, mọi người ăn không xuể.”* Cũng như mọi mùa trước, tôi chẳng cần đợi lâu. Cuối tuần, tôi thu xếp về quê, vừa để hái na, vừa để thăm cha mẹ, người thân, và ghé chào bà con chòm xóm.

Trở lại thành phố, ngoài lĩnh kính rau, quả và những sản vật quê nhà mẹ chuẩn bị, bao giờ hành lý của tôi cũng có thêm một chiếc thùng xốp đầy ắp na từ vườn ngoại. Mỗi lần cầm trên tay trái na chín thơm, tách từng múi trắng mềm để thưởng thức, tôi lại thấy lòng mình chùng xuống. Trong vị ngọt ấy, tôi nghe như có tiếng cười hiền của ngoại, có bóng dáng bà lom khom giữa vườn nắng, và có cả thời gian dài hun đúc từ ngày bà còn trẻ, gieo trồng không chỉ cây trái, mà cả tình thương cho con cháu.

Trong ánh nhìn Phật học, những cây na, cây mít ấy chính là biểu tượng của tâm biết đủ. Ngoại chưa từng mong vườn phải cho ra thứ quả hiếm lạ, đắt đỏ; ngoại vui khi quả vừa đủ ăn, đủ bán, đủ cho đi. Cái *“đủ”* ấy không phải sự hạn chế, mà là một sự trọn vẹn – trọn vẹn trong niềm vui chia sẻ, trong hạnh phúc thấy con cháu quây quần. Người biết đủ sẽ không bị cuốn vào vòng xoáy tham cầu, và cũng nhờ vậy mà giữ được sự an nhiên giữa đời.

Cũng từ khu vườn ấy, tôi học được về lòng từ bi. Ngoại không chỉ để dành quả ngon cho con cháu, mà còn chia sẻ cho hàng xóm, cho người qua đường ghé chơi. Từ bi, như lời Phật dạy, không phải là điều gì xa xôi, mà chính là sự quan tâm chân thành đến hạnh phúc và nỗi khổ của người khác. Nó hiện hữu ngay trong việc cho đi một trái na, một múi mít, hay một lời hỏi thăm ấm áp, hay cách mà ngoại không hề cáu giận mà rất hoan hỷ đón nhận 1 cây na không cùng loại giống với những cây còn lại.

Và hơn hết, câu chuyện về ngoại, về mẹ – những người phụ nữ tảo tần – cho tôi thấy giá trị của gieo duyên lành. Hạt giống ngoại gieo xuống không chỉ là cây cối, mà còn là hạt giống của tình thương, của sự kiên nhẫn, của đức hy sinh. Những hạt giống ấy sẽ trở hoa trong tâm của những ai từng nhận lãnh, để rồi tiếp tục được gieo tiếp ở nơi khác, vào thời điểm khác, cho những người khác.

Giờ đây, mỗi khi nhìn những cây na, cây mít ở quê, tôi không còn chỉ thấy đó là cây ăn quả, mà là những cột mốc thời gian, là những bài kinh không chữ, dạy về vô thường, về tri ân, về cách sống biết đủ và biết thương. Đời người, nếu giữ được những hạt giống ấy trong tâm, thì dù đi xa bao nhiêu, vẫn luôn tìm được đường trở về.

Tác giả: **Nguyễn Thị Hải** - Trường Đại Học Văn hóa